

CHƯƠNG II

LUẬN BÀN VỀ MỘT GIẢI PHÁP TÒAN CUỘC CHO VẤN ĐỀ TƯƠNG LAI DÂN TỘC VIỆT NAM

Đây là một vấn đề lớn, đòi hỏi nhiều kiến thức, năng lực, kinh nghiệm sống và nhất là uy tín hoặc uy thế cá nhân, song với thiện ý, dù kiến thức hạn hẹp, năng lực hạn chế, kinh nghiệm sống không là bao, không uy tín cá nhân và cũng không có uy thế gì, chúng tôi cũng mạo muội “*Luận bàn về một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam*”. Thiện ý của chúng tôi là chỉ muốn nói lên một khát vọng cá nhân, cũng là khát vọng chung của toàn dân Việt, với ước mong rằng, các nhà lãnh đạo dân tộc sẽ sớm tìm ra và hiện thực một giải pháp tối ưu cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam.

Vì vậy chúng tôi xin được lần lượt trình bày:

- Ý nghĩa và mục đích của một giải pháp toàn cuộc.
- Tư cách và tư thế đề nghị một giải pháp toàn cuộc
- Thử đề nghị một giải pháp toàn cuộc.

I. Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH CỦA MỘT GIẢI PHÁP TÒAN CUỘC.

Khác với giải pháp cục bộ, một giải pháp toàn cuộc có ý nghĩa như là cách thức giải quyết toàn bộ các vấn đề cơ bản của đất nước, đã và đang là cản trở trên đường đi đến tương lai tươi sáng cho dân tộc. Và vì vậy, mục đích của

giải pháp toàn cuộc, trước hết là nhằm hóa giải những mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc và sau đó là giải quyết những tồn tại từ quá khứ một cách thỏa đáng, tạo thế đoàn kết, thống nhất được toàn lực quốc gia. Nghĩa là hóa giải những bất đồng giữa các bên và trong mỗi bên đang tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc.

Nói về một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam, thì cho đến lúc này nếu không lầm, có thể nói, ngoài “Kế hoạch dân chủ hóa Việt Nam” của ông Stephen Young, một luật sư, một giáo sư người Mỹ, có vợ là người Việt Nam, từng tham dự cuộc chiến tranh Việt Nam, nói và viết rành rõi tiếng Việt Nam, có tính toàn cuộc, chưa bên nào, những người VNCS cũng như những người VN không CS, chính thức đưa ra một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc.

Về phía những người VNCS đang nắm quyền thì mới chỉ đưa ra những đề nghị không chính thức về “một chiều hướng hòa giải và hòa hợp dân tộc” theo kiểu một chiều với những người Việt Nam không cộng sản. Những đề nghị không chính thức này mang tính biện pháp để đối phó với tình hình khi cần, hay chỉ là sự đánh tiếng thăm do phản ứng phía bên kia, chứ chưa mang tính chính thức đề nghị một giải pháp toàn cuộc để thực sự giải quyết toàn bộ các vấn đề cơ bản của dân tộc. Điển hình mới nhất là Nghị Quyết 36 NQ/TƯ của đảng CSVN ngày 26 tháng 3 năm 2003. Nội dung thể hiện ý muốn của nhà cầm quyền CSVN hiện nay muốn hòa giải với những người Việt Nam không cộng sản ở hải ngoại, song cách thức thực hiện một chiều như thế đã không có hiệu quả mà còn bị nghi ngờ, chống đối quyết liệt khắp nơi.

Trong khi đó, cũng có một số người VNCS một thời từng đóng vai trò lãnh đạo hàng đầu của chế độ, nay lên

tiếng kêu gọi “hòa giải, đoàn kết dân tộc”, song không có tác dụng thực tế. Bởi vì vẫn chỉ là lời nói suông của một lãnh đạo đã hết quyền, lại không đưa ra được một giải pháp cụ thể phải thực hiện ra sao để hiện thực “hòa giải và đoàn kết dân tộc”. Điển hình mới đây (Tháng 9-2005), cựu Thủ Tướng CSVN, Ông Võ Văn Kiệt, trong một bài viết nhan đề *“Đoàn kết dân tộc – cội nguồn sức mạnh của chúng ta”*, sau khi hối tiếc về những hành động sai lầm của các chính quyền cộng sản Việt Nam suốt 60 năm qua, tác hại nghiêm trọng đến “đoàn kết dân tộc”, đã nhận thức rằng *“Nhìn ra thế giới, càng nghiệm thấy rằng tài nguyên lớn nhất cho mọi quốc gia chính là tài nguyên con người. Nếu qui tụ được sức người, thì nguồn nhân lực khác cũng có thể được qui tụ. Con người mà không qui tụ được, thì mọi nguồn lực khác cũng rơi rụng”*. Đây là một nhận thức đúng.

Tuy nhiên bài viết của Ông Võ Văn Kiệt cũng chỉ nói lên một nhận thức cá nhân về nhu cầu cần “Hòa giải và đoàn kết dân tộc để có sức mạnh xây dựng và phát triển đất nước”. Nhưng Ông đã không đưa ra được cách thức nào có thể “Hòa giải và đoàn kết dân tộc”, mà nói trắng ra là *“Hòa giải và đoàn kết được với những người Việt Nam không cộng sản ở hải ngoại vốn đang là nguồn tài nguyên phong phú có thể đóng góp hiệu quả, nhiều mặt cho công cuộc xây dựng và phát triển toàn diện đất nước đến phú cường, theo kịp đà tiến hóa chung của nhân loại”*.

Mặt khác, nếu Ông Võ Văn Kiệt đã nhận thức đúng về các hiện tượng sai lầm trong quá khứ của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, phương hại đến sự đoàn kết thống nhất dân tộc, thì Ông đã nhận thức sai về bản chất mâu thuẫn đối kháng trong lòng dân tộc, giữa người VNCS và người VN không CS. Ông viết *“Chỉ dùng đối đầu và bạo lực để giải*

quyết những thù hận thì chỉ để ra thù hận” hay “Nếu cứ còn chia rẽ do hận vì bại, kiêu vì thắng, thì có ích gì cho bản thân, cho đất nước, cho hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế...”

Nhận thức sai vì bản chất của mâu thuẫn đối kháng trong lòng dân tộc không phải là lòng thù hận, mà là do lập trường, mục tiêu và lý tưởng trái ngược giữa người VNCS và người VN không cộng sản. Trước sau gì, người Việt Nam không cộng sản vẫn kiên định trên lập trường **“Quốc gia dân tộc”**, muốn hiện thực lý tưởng **“Tự Do, Dân Chủ”**; trong khi người VNCS thì lại đứng trên lập trường **“Quốc tế vô sản”** để thực hiện lý tưởng **“Cộng sản chủ nghĩa”**.

Vì vậy, muốn có được sự “hòa giải và đoàn kết dân tộc” (thực chất chỉ là cần hóa giải mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc) như cựu Thủ Tướng Võ Văn Kiệt mong muốn, thiết tưởng chỉ cần người VNCS và người VN không cộng sản cùng thống nhất trên lập trường dân tộc và có chung một mục tiêu hiện thực **“Chế độ Tự do và Dân chủ cho đất nước”**. Thiết tưởng con đường ngắn nhất, một giải pháp tối ưu có thể **“đoàn kết và thống nhất dân tộc”**, chỉ cần những người CSVN chủ động **“Dân chủ hóa đất nước”**. Đó là giải quyết tận gốc của vấn đề, **“Đoàn kết và thống nhất dân tộc”** sẽ đến và lòng thù hận sẽ tiêu tan, một khi Việt Nam có dân chủ thực sự.

Trong khi đó, về phía những người Việt Nam không cộng sản, đó đây, xa gần cũng đã có những cá nhân hay đoàn thể đưa ra những đề nghị theo chiều hướng **“Hòa giải và đoàn kết dân tộc”**. Nhưng chưa có sự đồng nhất ngay trong nội bộ những người VN không CS ở hải ngoại, đưa đến sự bài bác, chống đối quyết liệt đến độ nhiều người thâm tâm nghĩ là **“cần hòa giải và hòa hợp dân tộc”** mới có thể giải quyết được vấn đề tương lai dân tộc, song không ai

dám nói thật lòng mình vì sợ bị tố cáo là “đón gió trở cờ”, bị chụp mũ “tay sai CS”. . .Tuy nhiên vẫn có những tổ chức đấu tranh đưa ra những giải pháp nghiêm chỉnh. Có thể ghi nhận tổ chức Liên Minh Việt Nam Tự Do, năm 1991 đã đưa ra **“Tiến Trình Chuyển Hóa Dân Chủ Trong Hòa Bình”** qua ba giai đoạn: - **Hình thành bối cảnh sinh hoạt đa nguyên – Hình thành những cơ cấu chuyển tiếp–Và xây dựng nền tảng chế độ dân chủ đa nguyên.** Một năm sau, tháng 7 năm 1992 Liên Minh Dân Chủ Việt Nam cũng đã công khai thành lập trong nước **“Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ”** cũng trong ý hướng tạo sự đoàn kết dân tộc và chuyển hóa chế độ “Chuyên chính Vô sản” qua chế độ “Tự do dân chủ” từ một vị thế đối lập (thay vì đối kháng), tranh đấu công khai, hợp pháp trong lòng chế độ. Về cá nhân thì chính chúng tôi 10 năm trước(1995) qua tài liệu này cũng đã thử đề nghị một **“Giải pháp Toàn Cuộc Cho Tương Lai Dân Tộc Việt Nam”**, với tiến trình ba bước đến nền **“Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc”**.

Nhưng rất tiếc các giải pháp mang tính “hòa giải và đoàn kết dân tộc” do cá nhân cũng như đoàn thể người VN không CS đưa ra, đều đã không được những người VNCS đang nắm quyền đáp ứng, thậm chí còn thẳng tay đàn áp, đưa các lãnh đạo của “Phong Trào Thống Nhất và Xây Dựng Dân Chủ”, như Giáo sư Nguyễn Đình Huy và nhiều người khác vào nhà tù nhiều năm. Phải chăng vào những thời điểm này, chính quyền CSVN đã phạm phải những điều mà cựu Thủ Tướng Võ Văn Kiệt của họ mới đây (9-2005) đã hối tiếc trong bài viết, rằng **“Rất tiếc là ý thức đoàn kết dân tộc lại một lần nữa phần nào xao nhãng bởi bệnh chủ quan và say sưa vì chiến thắng, bởi những cách**

nhìn hẹp hòi, biệt phái, bởi chuyện phân biệt thắng thua, bởi những kỳ thị ta – nguy. . .”.

Tóm lại, cho đến lúc này, mặc dầu tình thế xem ra có nhiều thuận lợi hơn, khi dường như các bên đều ý thức được nền tảng chung để giải quyết vấn đề mâu thuẫn đối kháng trong lòng dân tộc kéo dài nhiều thập niên qua, là **“tình tự dân tộc”**, song cho đến lúc này, các bên tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc, thực tế vẫn chưa bên nào đưa ra được một cách thức khả thi nào để hai bên có thể tin tưởng lẫn nhau để cùng hành động chung: Mau chóng đẩy lùi quá khứ, đoàn kết dân tộc, thống nhất được toàn lực quốc gia để xây dựng dân chủ và phát triển toàn diện đất nước đến phú cường.

II. TƯ CÁCH VÀ TƯ THẾ ĐỀ NGHỊ MỘT GIẢI PHÁP TOÀN CUỘC.

Về tư cách, trên nguyên tắc, không cứ là người Việt Nam, mà bất cứ ai, cá nhân cũng như đoàn thể chính trị, tôn giáo, chính quyền của bất cứ quốc gia nào có thiện chí và quan tâm đến đất nước Việt Nam, đều có thể đưa ra đề nghị về một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, có tư cách nhất để đề nghị một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam vẫn là người Việt Nam, cá nhân cũng như tập thể.

Thế nhưng, thực tế và thông thường, một giải pháp được quan tâm và có hiệu lực khả thi hay không lại tùy thuộc vào tư thế người đưa ra đề nghị. Trong hoàn cảnh hiện nay, đề nghị một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam có thể xuất phát từ ba tư thế chính sau đây:

1.- Các cường quốc, trước hết là các cường quốc cực, với vai trò đặc biệt trong vùng của ba cực cường Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung cộng. Các giải pháp đề nghị có thể đưa ra từ tư thế chính quyền, quốc hội, các đảng phái hoặc cá nhân có thể lực, tiếng tăm. . . tại các nước này. Tuy nhiên, thực tế dường như các cường cực chỉ quan tâm đến việc hợp tác với chính quyền CSVN để đầu tư khai thác lợi nhuận hơn là tương lai dân tộc Việt Nam; Mặc dầu họ cũng có nỗ lực đẩy đưa chế độ CSVN đi theo chiều hướng dân chủ, bằng vũ khí nhân quyền, song họ chỉ dừng đến vũ khí này như một thứ áp lực để đạt lợi ích trong thương lượng. Họ coi việc giải quyết mâu thuẫn đối kháng trong lòng dân tộc Việt Nam là chuyện nội bộ của người Việt Nam, không ăn nhằm gì với họ. Và lại, họ thấy không có lợi ích gì phải đưa ra và chủ động thực hiện một giải pháp giúp “hòa giải , đoàn kết thống nhất dân tộc Việt Nam”. Hơn nữa, nếu người Việt Nam “hòa giải, đoàn kết, thống nhất” được với nhau, thì điều này có thể bất lợi hơn cho công cuộc làm ăn của họ, với chế độ đương quyền hiện nay.

2.- Những người VNCS đang nắm quyền chủ động đưa ra và thực hiện một giải pháp khả thi và khả dĩ được những người VN không CS tin tưởng và chấp nhận. Các giải pháp có thể xuất phát từ đảng CSVN, quốc hội, chính quyền hay các đoàn thể công cụ của chế độ (như Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. . .). Đây là tư thế tốt nhất để đưa ra một giải pháp toàn cuộc, song có khả thi và được những người Việt Nam không cộng sản chấp nhận hay không là tùy thuộc vào hành động thực tế, đi bước trước của những người CSVN đang nắm quyền, chứng tỏ có thực tâm “Hòa giải, đoàn kết, thống nhất dân tộc để cùng xây dựng chế độ tự do dân chủ”, chứ không phải để củng cố và duy trì quyền thống trị độc tôn của đảng CSVN như hiện nay. Tuy nhiên gốc của vấn

đề vẫn phải là những người VNCS có thực tâm “ Hòa giải và đoàn kết dân tộc” để thống nhất toàn lực quốc gia, cùng nhau xây dựng một chế độ tự do, dân chủ để phát triển toàn diện đất nước hay không.

3.- Những người Việt Nam không cộng sản đang ở vị thế đối kháng hay bị trị. Những giải pháp đề nghị có thể xuất phát từ các đảng phái, các tổ chức chính trị, tôn giáo, các cá nhân có uy thế, tiếng tăm hay không chút uy thế tiếng tăm nào. Tư thế này hiển nhiên là không thuận lợi hơn tư thế của những người CSVN đang nắm quyền, vì tính đa nghi và tham quyền cố vị của họ. Trừ khi họ “phản tỉnh thực sự”, đặt quyền lợi dân tộc trên quyền lợi của một tập đoàn thống trị là đảng CSVN và biết lắng nghe những đề nghị xây dựng về một giải pháp khả thi.

Trên bình diện khách quan, lịch sử các giải pháp được đưa ra và hiện thực trong các cuộc tranh chấp thời cận đại Việt Nam đã cho thấy, trong ba tư thế trên, tư thế mạnh nhất luôn thuộc về các cường quốc cực. Từ tư thế này, các giải pháp toàn cuộc mang tính áp đặt đã được hình thành và hiện thực, dù nó không phù hợp với quyền lợi của dân tộc Việt Nam, và trái với ý nguyện của tuyệt đại đa số nhân dân Việt nam. Nhưng giải pháp dù áp đặt này cũng chỉ xảy ra khi có liên quan mật thiết đến quyền lợi của các cực cường.

Thực vậy, cuộc kháng chiến 9 năm gian khổ của toàn dân chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc đã kết thúc bằng một giải pháp toàn cuộc đưa ra từ Hiệp Định Genève 1954. Đây đúng là một giải pháp toàn cuộc do các cường quốc áp đặt, đưa Việt Nam đến cảnh qua phân và cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn kéo dài trên 20 năm (1954 - 1975). Kết đến là giải pháp toàn cuộc nhằm chấm dứt chiến

tranh lập lại hòa bình cho Việt nam được đưa ra từ Hiệp Định Paris ngày 27 - 1 - 1973, cũng do các cường quốc, chủ động là cực cường Hoa Kỳ, Nga Sô và Trung quốc. Giải pháp toàn cuộc này đã chấm dứt được cuộc chiến tranh "Nổi da sáo thịt", thống nhất được đất nước, nhưng lại đẩy nhân dân Việt Nam vào một chế độ độc tài cộng sản, đưa đất nước đến tình trạng phá sản toàn diện và nhân dân cả nước đến mức tận cùng của sự nghèo đói cơm áo và bị tước đoạt tự do và hầu hết các nhân quyền cơ bản.

Đứng trước thực trạng trên, khát vọng chung của nhân dân Việt Nam là muốn thấy được một tương lai tươi sáng, tốt đẹp hơn cho dân tộc. Vậy thì, giải pháp toàn cuộc nào đây sẽ được đưa ra khả thi và có hiệu quả, khả dĩ được các bên đang tranh chấp giành quyền lãnh đạo dân tộc chấp nhận, để phá vỡ những cản trở, khai thông được mọi bế tắc trên bước đường đi đến tương lai tươi sáng ấy?

Liệu có cơ may hiện thực một giải pháp toàn cuộc được đưa ra từ tư thế người Việt Nam, khả thi giữa người Việt Nam với nhau hay không? Chúng tôi nghĩ rằng, lịch sử áp đặt các giải pháp toàn cuộc cho Việt Nam từ ngoại bang sẽ không tái diễn, nếu các bên Việt Nam đang tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc tự tin và tin tưởng lẫn nhau, thực tâm vì đất nước và dân tộc, có thể cùng nhau hình thành và hiện thực một giải pháp toàn cuộc cho tương lai dân tộc Việt Nam.

Vì vậy, để đóng góp phần mình, với tư cách một người Việt Nam bình thường, không đảng phái, không uy thế, đứng trên lập trường dân tộc, về phía nhân dân, đã và đang tiếp tục đứng trong hàng ngũ những người Việt Nam không cộng sản, đấu tranh cho một Việt Nam tự do, dân chủ và

phát triển toàn diện đến phú cường, chúng tôi thử nhắc lại **“một giải pháp toàn cuộc cho vấn đề tương lai dân tộc Việt Nam”** mà 10 năm trước chúng tôi đã viết trong ấn bản tài liệu này lần đầu(1995) và nay xin được nhắc lại trong lần tái bản này (2005). Giải pháp toàn cuộc này chỉ có ý nghĩa bày tỏ một khát vọng cá nhân, là sự gợi ý, góp ý với những người có trách nhiệm lãnh đạo dân tộc hôm qua, hôm nay và ngày mai; rằng hãy sớm tìm ra và hiện thực một giải pháp toàn cuộc hữu hiệu, khả thi, vì lợi ích tối thượng của dân tộc và tổ quốc Việt Nam.

III. THỬ ĐỀ NGHỊ MỘT GIẢI PHÁP TOÀN CUỘC.

Giải pháp chúng tôi đề nghị chỉ có cơ may thực hiện, nếu đến lúc này, các bên đang tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc thực tâm vì đất nước, vì dân tộc, tự tin và tin tưởng lẫn nhau và cùng đứng trên lập trường dân tộc để xem xét vấn đề và giải quyết vấn đề. Vì vậy trước khi đưa ra đề nghị về tiến trình thực hiện và nội dung các bước thực hiện giải pháp toàn cuộc, một số nhận thức và quan điểm cần được các bên thừa nhận, thống nhất như những điều kiện tiên quyết có giá trị như những định đề khoa học.

A. NHỮNG ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT:

- 1) Các bên phải đặt quyền lợi Tổ Quốc lên trên hết, lợi ích dân tộc là tối thượng.
- 2) Các bên cần ý thức rằng, không có ai thương người Việt Nam bằng chính người Việt Nam; Và rằng biên giới quốc gia muôn đời, vẫn là cái giới hạn trong đó quyền lợi

của các dân tộc sống chung cần được bảo vệ trên hết và trước hết.

3) Các bên phải cùng đứng trên lập trường dân tộc, dưới ánh sáng soi đường của chủ nghĩa yêu nước, mới có thể tìm ra được con đường đúng nhất, có lợi nhất cho dân tộc Việt Nam, phù hợp với ý nguyện của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam, chứ không phải tham vọng của những người cầm quyền (dù với hảo ý).

4) Các bên phải thống nhất quan điểm rằng, ý nguyện nhân dân, hạnh phúc đồng bào, đất nước phát triển toàn diện đến phú cường và văn minh tiến bộ ngang tầm cao thời đại, là cứu cánh chung phải thành đạt của bất cứ cá nhân hay tập thể nào muốn nắm quyền lãnh đạo dân tộc.

5) Các bên phải cùng quan niệm rằng, mọi thể chế chính trị chỉ là khung cảnh, mọi chủ nghĩa chỉ là phương tiện để thực hiện cứu cánh. Mọi cá nhân hay tập đoàn lãnh đạo dân tộc chỉ là công cụ của nhân dân để đạt cứu cánh. Và do đó không thể biến cứu cánh thành phương tiện phục vụ cho mưu đồ, lợi ích cá nhân hay tập đoàn nào.

6) Các bên phải cùng chấp nhận từ bỏ đường lối, chủ trương xây dựng chế độ chính trị cho đất nước trên nền tảng một ý thức hệ hay chủ nghĩa ngoại lai (nhất nguyên xã hội chủ nghĩa hay đa nguyên tư bản chủ nghĩa), để cùng đồng thuận xây dựng một chế độ dân chủ trên nền tảng "Nhất nguyên Dân Tộc". Vì chỉ có đứng chung trên nền tảng này, mới chấm dứt được tình trạng phân hóa dân tộc, thống nhất được toàn lực quốc gia, để cùng đi đến tương lai tươi sáng cho dân tộc.

7) Các bên phải chân thành thừa nhận lẫn nhau, từ quá khứ đến hiện tại, tất cả đều đã và đang hành động vì thiện chí và lòng yêu nước, vì tiền đồ dân tộc. Hành động đúng, sai, phải trái, hiệu quả tích cực hay hậu quả tiêu cực đối với

đất nước và dân tộc của các bên là do chủ quan, khách quan hãy để cho lịch sử xét định sau này.

8) Các bên phải thống nhất nhận thức rằng: không phải vì hận thù, mà vì bất đồng chính kiến đã tạo ra mâu thuẫn đối kháng trong lòng dân tộc, và là cản trở trên đường đi đến tương lai tươi sáng cho dân tộc. Và do đó, không cần nỗ lực xóa bỏ hận thù mà chỉ cần có được sự đồng thuận về một giải pháp khả thi, hữu hiệu để phá vỡ mâu thuẫn đối kháng này, hận thù sẽ tự khắc tiêu tan. Vì hận thù chỉ là cảm tính cá nhân, với thời gian năm tháng có thể phai mờ, hoặc vì lợi ích dân tộc có thể bỏ qua, song các sự kiện đưa đến hận thù là lý tính thuộc về lịch sử thì không thể nào quên, mà cần phải nhớ làm bài học kinh nghiệm cho thế hệ hiện tại cũng như tương lai.

9) Các bên cần có chung nhận thức rằng, Việt Nam không có vấn đề *“hòa giải và hòa hợp dân tộc”* mà chỉ có vấn đề *“hóa giải những mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc”*. Vì qua thực tế và lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn là một khối thống nhất, bất khả phân. Từ quá khứ đến hiện tại, nhân dân Việt Nam, sau những biến động thăng trầm của lịch sử, vẫn sống đoàn kết yêu thương gắn bó, trong tình ruột thịt, nghĩa đồng bào. Hiện tại, chỉ còn những mâu thuẫn trong hàng ngũ những người lãnh đạo dân tộc, bất đồng về một giải pháp hữu hiệu cho đất nước, cần được *“hóa giải”* càng sớm càng tốt cho tương lai dân tộc.

B. TIẾN TRÌNH VÀ NỘI DUNG CÁC BƯỚC THỰC HIỆN GIẢI PHÁP.

Giải pháp đề nghị được thực hiện qua ba giai đoạn, xin được gọi là *“Tiến trình ba bước đến nền dân chủ nhất nguyên dân tộc”*.

*** Bước một:** Triệu tập “*Hội Nghị Hóa Giải Mâu Thuẫn Về Lãnh Đạo Dân Tộc*”, (gọi tắt là *Hội Nghị Hóa Giải*).

1. Thời gian diễn ra Hội Nghị: Từ 3 đến 6 ngày hay lâu hơn tùy nhu cầu, vào thời khoảng thuận tiện, càng sớm càng tốt. (2006 – 2007 chẳng hạn)

2. Nơi tổ chức Hội Nghị: Thành phố Đà Lạt, thuộc Cao nguyên Trung phần Việt Nam hay nơi nào khác thuận lợi trên đất nước Việt Nam.

3. Căn bản pháp lý của Hội Nghị: Quốc Hội đương nhiệm chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) triệu tập phiên họp khoáng đại bất thường, ra nghị quyết tổ chức HNHGMTVLĐDT. Nội dung nghị quyết nói rõ mục đích, trách nhiệm thực hiện, phương thức tổ chức và thành phần được mời tham dự Hội Nghị.

4. Thành phần tham dự Hội Nghị:

Đề nghị tất cả các nhân vật thuộc hàng ngũ lãnh đạo các chính đảng và nhà nước của hai chế độ đối nghịch trước 30 tháng 4 năm 1975 (1954 – 1975): Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ở Miền Bắc và Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) ở Miền Nam, mà nay còn sống.

a) Đối với chế độ VNDCCH:

- Đối với đảng Lao Động Việt Nam lúc đó (Tức đảng CSVN hiện nay), có tư cách tham dự Hội Nghị là các Tổng Bí Thư và các Ủy Viên Bộ Chính trị đảm nhiệm chức vụ trong khoảng 1954 – 1975.

- Đối với Nhà Nước, gồm những người từng giữ các chức vụ lãnh đạo nhà nước VNDCCH, là các Chủ Tịch và Phó Chủ tịch Nhà nước, Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng hay là Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng, các Bộ trưởng trong nội các, Chủ tịch và Phó Chủ Tịch Quốc Hội,

các đại biểu quốc hội các khóa từ 1954 đến 1975, Các Chánh án và Phó chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện trưởng và Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao.

b) Đối với chế độ VNCH:

- Đối với các chính đảng Quốc Gia từng sinh hoạt trên chính trường Miền Nam trước 30 tháng 4 năm 1975, mà nay vẫn tiếp tục hoạt động ở hải ngoại cũng như trong nước hay không còn hoạt động (như: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Cách Mạng Đảng, Dân xã Đảng, Đảng Cần Lao, Đảng Dân Chủ...) Có tư cách tham dự hội nghị là các Chủ tịch, Phó Chủ tịch các đảng với các Thành Viên Ban Chấp Hành Trung Ương trong các nhiệm kỳ ở thời khoảng 1954-1975.

- Đối với các lãnh đạo chế độ VNCH, có tư cách tham dự Hội Nghị, là những người từng giữ chức vụ lãnh đạo hành pháp như: Tổng Thống và Phó Tổng, Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng, các Tổng, Bộ Trưởng thuộc nội các chính phủ hai nền Đệ nhất và Đệ nhị VNCH (1954 – 1975); Lập pháp: là Chủ tịch và Phó chủ tịch của Thượng viện và Hạ viện, các nghị sĩ dân biểu từ Đệ nhất đến Đệ Nhị VNCH; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Viện Bảo Hiến, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tối cao Pháp Viện và các Thẩm phán Tối cao Pháp Viện.

Các thành viên tham gia Hội Nghị không mang tính đại diện mà mang tính cá nhân có trách nhiệm giải quyết những vướng mắc quá khứ, trong giai đoạn lịch sử do họ thuộc thành phần lãnh đạo dân tộc.

5. Nội Dung Nghị Trình:

Các thành viên tham dự Hội Nghị cùng:

- Nhận thức lại cuộc chiến hôm qua, trong tương quan giữa các bên tham chiến Việt Nam và các thế lực khuynh đảo quốc tế, để thấy được thực chất, ý nghĩa của cuộc chiến

và những hậu quả nghiêm trọng, nhiều mặt đối với đất nước và dân tộc, để đi đến kết luận: Kẻ thắng cuộc chiến là các cường quốc đế quốc, kẻ bại và thua thiệt là dân tộc Việt Nam. Trách nhiệm các bên người Việt Nam tham gia cuộc chiến trước lịch sử, hãy để lịch sử mai nay phán quyết công minh.

- Nhận định đúng đắn và khách quan về thực trạng đất nước, thảo luận và đề ra phương hướng và phương thức giải quyết những tồn tại quá khứ và những khó khăn hiện tại đã cần đường đi đến đoàn kết và thống nhất dân tộc hay đã làm chậm bước tiến đến tương lai tươi sáng cho dân tộc.

- Hội nghị kết thúc bằng một “Thông Cáo Chung” công bố diễn tiến và kết quả Hội Nghị và Nghị Quyết yêu cầu quốc hội đương nhiệm cho triệu tập một **“Hội Nghị Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia”** (gọi tắt là Hội Nghị Thống Nhất). Nội dung nghị quyết này cần ghi rõ mục đích, nội dung nghị trình, thành phần tham dự, cách thức tiến hành Hội Nghị Thống Nhất. Đồng thời đề nghị Quốc Hội tiến hành việc sửa đổi một số điều khoản Hiến Pháp hiện hành, vốn là những trở ngại pháp lý cho sự đoàn kết, thống nhất dân tộc, tạo điều kiện pháp lý cũng như thực tiễn thuận lợi cho sự thành công của Hội Nghị Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia.

Tựu chung kết quả Hội Nghị, những người trong hàng ngũ lãnh đạo dân tộc hôm qua phải làm sao **“hóa giải được các mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc”**, mở đường cho thế hệ lãnh đạo dân tộc hiện tại cũng như tương lai. Thông cáo chung và các Nghị quyết được công bố và gửi đến Quốc Hội đương nhiệm như một khuyến cáo lịch sử của tập thể thành phần lãnh đạo dân tộc trong cuộc chiến và trong hai chế độ đối nghịch hôm qua (1954 – 1975).

6. Tổ chức và chi phí cho Hội Nghị Hóa Giải:

- Căn cứ trên nghị quyết tổ chức Hội Nghị Hóa Giải của Quốc Hội đương nhiệm, Chủ tịch Nhà Nước đương nhiệm ký Thư Mời gửi đến các thành viên có tư cách tham dự Hội Nghị. Thủ Tướng Chính Phủ đương quyền chịu trách nhiệm tổ chức Hội Nghị. Việc chủ tọa và điều hành các phiên họp trong suốt thời gian hội nghị sẽ do các thành viên Chủ tọa đoàn đảm nhiệm. Chủ Tọa Đoàn có thể từ 3 đến 9 người do Hội Nghị Hóa Giải bầu ra.

- Hội Nghị Hóa Giải có thể thỏa thuận chung về hình thức họp kín hay công khai, có hay không có sự tham dự của các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước và các quan sát viên quốc tế.

- Chi phí tổ chức, điều hành, ăn ở, di chuyển của các thành viên tham gia hội nghị. . . tất cả đều do ngân sách quốc gia đài thọ.

Để tạo bầu không khí thuận lợi cho các bên tin tưởng vào thực tâm và thiện chí của nhau, là muốn “hóa giải các mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc”, sau khi đạt giấy mời và trước khi khai mạc Hội Nghị, Chủ tịch Nhà nước đương nhiệm sẽ ra quyết định trả tự do vô điều kiện cho tất cả các tù nhân chính trị đang bị giam cầm. Quyết định này là để tạo thế đoàn kết dân tộc và tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công của Hội Nghị Hóa Giải. Và do đó, Quyết định này không phải là một lệnh ân xá tập thể, vì những người bị bắt giữ vì lý do chính trị không phải và không thể bị coi là tội nhân. Ngay đợt đầu thả các nhân vật bất đồng chính kiến đã được công luận quan tâm như Bs. Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Ls. Lê Chí Quang.v.v. . .

Đối lại, để tỏ thiện chí, trước và trong khi diễn ra Hội Nghị, các tổ chức, lực lượng đấu tranh chống chế độ đương quyền trong cũng như ngoài nước, sẽ tạm đình chỉ mọi hình

thức đấu tranh chống chế độ đương thời Việt Nam. Nhưng có thể tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình để khích lệ, tạo áp lực cho các bên tham gia Hội Nghị cố gắng vượt qua mọi bất đồng để thành đạt cho được mục đích “Hóa giải mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc”, đáp ứng đúng ý nguyện của toàn dân.

Mặt khác, để chuẩn bị tham gia Hội Nghị Hóa Giải tích cực và hiệu quả, mỗi bên cần chuẩn bị triệu tập phiên họp tiền Hội Nghị riêng biệt, để sắp xếp nhân sự, bàn bạc, thống nhất trước những công việc sẽ cùng làm trong Hội Nghị sao cho thành đạt được mục đích “hóa giải mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc”. Đồng thời, để có căn cứ bàn bạc, Ban Tổ Chức Hội Nghị Hóa Giải (Chính phủ đương thời) cần gửi nghị trình chi tiết của Hội Nghị Hóa Giải đến các thành viên được mời trước ngày khai mạc ít nhất hai tháng.

Sau khi bế mạc, “Hội Nghị Hóa Giải Mâu Thuẫn Về Lãnh Đạo Dân Tộc” sẽ chấm dứt nhiệm vụ lịch sử.

*** Bước Hai: Hội Nghị Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia (gọi tắt là Hội Nghị Thống Nhất)**

1. Thời Gian: Tổ chức từ 1 tuần đến 1 tháng hay lâu hơn tùy nhu cầu, vào thời khoảng 2008-2009, chiếu đề nghị của Hội Nghị Hóa Giải, Quốc Hội đương nhiệm biểu quyết thông qua.

2. Nơi tổ chức Hội Nghị Thống Nhất: Cố đô Huế hay một thành phố miền biển thuộc Trung phần Việt Nam, do Hội Nghị Hóa Giải đề nghị, Quốc Hội đương nhiệm thông qua.

3. Thành phần tham dự: các bên sẽ đề cử ra một số đại diện tương đương, theo đề nghị của Hội Nghị Hóa Giải đã

được Quốc Hội đương nhiệm thông qua (tỉ dụ mỗi bên 90 người chẳng hạn)

- **Về phía chế độ đương quyền**, gồm đại biểu đảng cầm quyền do đảng CSVN cử ra trong số các chức vị thuộc hàng Trung Ương Đảng đương nhiệm theo thứ tự từ cao nhất đi xuống (như Tổng Bí Thư, các Ủy viên Bộ Chính Trị, Ủy viên Trung ương đảng) và Nhà Nước CHXHCNVN cử ra trong số các chức vị trung ương đương nhiệm trong ba ngành, lập pháp, hành pháp và tư pháp, cũng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (như Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quốc Hội và các Đại Biểu Quốc Hội ;Chủ tịch, Phó Chủ tịch nước, trừ Thủ Tướng (làm nhiệm vụ tổ chức), các Phó Thủ Tướng, các Bộ Trưởng; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án Nhân Dân Tối Cao; Viện Trưởng, Phó Viện Trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao...).

Để chứng tỏ thực tâm, các chức vị hàng đầu đang nắm thực quyền trong đảng CSVN và Nhà nước CHXHCNVN cần phải tham dự đầy đủ trong Hội Nghị Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia, không nên chọn cử những cấp dưới dễ gây ý nghĩ bị coi thường và trịch thượng trong các thành viên đối lập với chế độ tham dự hội nghị.

- **Về phía thành viên ngoài chính quyền**, cũng gồm đại biểu được cử ra sau một Hội Nghị Trù Bị của các lực lượng Quốc Gia Dân Tộc Dân Chủ, trong số các chức vụ thuộc hàng Trung ương của các chính đảng, các tổ chức chính trị, các Giáo Hội trong cũng như ngoài nước, đã thành lập và sinh hoạt từ trước ngày khai mạc Hội Nghị Hóa Giải ít nhất 3 năm; hàng lãnh đạo các tổ chức Cộng Đồng Người Việt hải ngoại đương nhiệm.

4. Nghị trình:

Để đạt được mục đích “thống nhất toàn lực quốc gia”, căn cứ trên bản “Thông cáo chung” và “Các nghị quyết”

của Hội nghị Hóa giải, Hội Nghị Thống nhất sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua:

- Đề nghị Dự thảo luật bầu cử “Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia”, để sau đó chuyển đến Quốc Hội đương nhiệm thảo luận và biểu quyết thông qua.

- Hội Nghị kết thúc bằng một Thông Cáo Chung và các nghị quyết liên quan đến các vấn đề đã thảo luận trong nghị trình, như đề nghị “Dự thảo luật bầu cử Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia”, Nghị quyết yêu cầu sửa đổi hay hủy bỏ hiến pháp hiện hành, tổ chức bầu cử “Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia” (Gọi tắt là Quốc Hội Thống nhất) theo luật bầu cử mới đã được Quốc Hội thông qua trước khi chấm dứt nhiệm kỳ theo Hiến Pháp hiện hành (Điều 85)...

5. Tổ chức và chi phí Hội Nghị:

- Căn cứ trên bản “Thông Cáo Chung” và các nghị quyết của Hội Nghị Hóa Giải, Quốc Hội ra quyết nghị tổ chức Hội Nghị Thống Nhất, Chủ tịch nước ban hành, giao trách nhiệm tổ chức Hội Nghị Thống Nhất cho Thủ Tướng chính phủ.

- Chủ tịch nhà nước đặt giấy mời đến các thành viên tham dự Hội Nghị Thống Nhất. Thủ Tướng chánh phủ chịu trách nhiệm tổ chức Hội Nghị Thống Nhất. Điều hành các phiên họp trong suốt thời gian tiến hành hội nghị bởi một Chủ Tọa Đoàn gồm 9 người được cử ra trong phiên họp đầu tiên của Hội Nghị Thống Nhất, trong số những người có chức vụ cao nhất của hai bên tham dự Hội Nghị Thống Nhất. (Đề nghị phía chế độ đương quyền 4, phía ngòai chính quyền 5 gồm 1 đại diện tôn giáo + 4 đại diện các thành phần khác).

- Về chi phí tổ chức, điều hành, di chuyển, ăn ở cho các thành viên tham gia Hội Nghị Thống nhất sẽ do ngân sách

quốc gia đòi hỏi. (Chi phí cho các phiên họp trừ bị riêng mỗi bên tự lo liệu).

*** ĐỀ NGHỊ:**

Để tạo thuận lợi và bảo đảm sự thành công của Hội Nghị Thống Nhất, và cũng là để chứng tỏ thiện chí và thực tâm của các bên muốn vượt qua mọi cản trở chủ quan cũng như khách quan để kiến tạo một tương lai tốt đẹp cho đất nước, ngay sau khi Hội Nghị Hóa Giải kết thúc và trước khi Hội Nghị Thống Nhất khai mạc, về phía chế độ đương quyền Việt Nam cần chủ động thực hiện một số động tác sau đây:

- Quốc Hội đương nhiệm sẽ lên nghị trình thảo luận và biểu quyết hủy bỏ hay sửa đổi các điều khoản trong hiến pháp hiện hành, từng là cản trở sự đoàn kết, thống nhất các lực lượng lãnh đạo dân tộc về mặt pháp lý chính trị. (tỉ như Điều 4 Hiến Pháp) và thu hồi các luật lệ liên quan đến việc hạn chế hay tước đoạt các quyền tự do, dân chủ, dân sinh (tỉ như nghị định 69/HĐBT – 1991 qui định về sinh hoạt tôn giáo hay Pháp lệnh về tôn giáo 21/1004/PL-UBTVQH.11).

Trong khi đó, các tù nhân chính trị tiếp tục được trả tự do cho đến người cuối cùng, các yêu cầu chính đáng của các tôn giáo được giải quyết thỏa đáng trên thực tế (Vấn đề tổ chức, đào tạo chức sắc tôn giáo, hành đạo và truyền đạo của các Giáo Hội và các tín đồ . . . được tự do, không bị ngăn cản, quấy nhiễu).

Đối với các chính đảng, các tổ chức, lực lượng đối lập với chế độ, trong thời gian này, các cuộc đấu tranh chống chế độ đương quyền trong cũng như ngoài nước dưới mọi hình thức, tiếp tục đình chỉ. Nếu có các cuộc mít tinh, biểu

tình là nhằm mục đích thúc đẩy cho Hội Nghị Thống Nhất thành công tốt đẹp.

*** Bước Ba: Hình Thành Chế Độ Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc.**

1. Thời gian: hình thành chế độ “Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc” dự kiến trong thời khoảng 2009 – 2010.

2. Tiến trình:

a) *Chiếu theo yêu cầu của các bản Thông Cáo Chung* và các Nghị Quyết của “Hội Nghị Hóa Giải Mâu Thuẫn Về Lãnh Đạo Dân Tộc” và “Hội Nghị Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia”, Quốc Hội đương nhiệm sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua “*Dự Thảo Luật Bầu Cử Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Dân Tộc*” do Hội Nghị Hóa Giải đề nghị.

b) *Chiếu thủ tục lập pháp hiện hành*, Chủ tịch Nhà Nước đương thời ban hành “Luật Bầu Cử Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia”, chính quyền các cấp có nhiệm vụ thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bầu Cử trong một cuộc bầu cử tự do để bầu ra một “*Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia*”. Để bảo đảm sự ổn định chính trị, cuộc bầu cử này cần diễn ra hai tháng trước ngày mãn nhiệm kỳ 5 năm của quốc hội đương nhiệm (Điều 85 Hiến pháp CHXHCNVN 1992). Đại diện các chính đảng và cá nhân đều có quyền ứng cử theo “Luật Bầu Cử Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia”. Quốc tế đóng vai trò giám sát hay quan sát viên trong cuộc bầu cử Quốc Hội Thống Nhất này là tùy theo thỏa thuận đi đến quyết định chung của Hội Nghị Thống Nhất.

c) *Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia* hình thành sau cuộc bầu cử tự do, sẽ thay thế, kế tục, nhận sự bàn giao nhiệm vụ từ Quốc Hội đương nhiệm vừa mãn

nhiệm. Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia này sẽ làm hai nhiệm vụ: tiếp tục tu chính hay trưng cầu dân ý để hủy bỏ hiến pháp hiện hành, soạn thảo bản tân hiến pháp dân chủ trên nền tảng nhất nguyên dân tộc. Đồng thời làm nhiệm vụ của một quốc hội lập pháp cho đến hết nhiệm kỳ.

*** Chế độ dân chủ nhất nguyên dân tộc**, là chế độ dân chủ xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa dân tộc tiến bộ (khác với chủ nghĩa dân tộc cực đoan, hẹp hòi) và chủ nghĩa ái quốc, với quan niệm: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”

- **Dân tộc chủ nghĩa**, coi lợi ích các dân tộc cùng sống chung trên mảnh giang sơn gấm vóc Việt Nam hình chữ S, và cùng chung giòng lịch sử, là tối thượng. Với lịch sử hơn 4000 năm tranh đấu dựng nước và giữ nước của tiên nhân, là cơ sở lý luận và thực tiễn sinh động, là điểm hội tụ và là cái nguyên duy nhất đúng của tất cả con người, thuộc mọi sắc tộc sống trên đất nước Việt Nam. Từ cái nguyên chung này, chúng ta, các dân tộc dù đông người hay ít người, đều có quyền lợi và cuộc sống bao đời gắn bó, nên dễ dàng đoàn kết, thống nhất được toàn lực quốc gia. Trên cơ sở đoàn kết thống nhất này, chúng ta có thể làm được tất cả những gì tốt đẹp cho đất nước. Chúng ta sẽ vận dụng mọi phương cách thích dụng, tối ưu, bất kể phương cách ấy rút ra từ một triết thuyết hay kinh nghiệm thực tiễn nào, miễn có hiệu quả thực tiễn, đem lại lợi ích thiết thực cho đất nước và dân tộc.

- **Ái quốc chủ nghĩa**, xuất phát từ “Nhất Nguyên Dân Tộc”, do cùng chung những bước thăng trầm của lịch sử dựng nước và giữ nước, cùng thụ hưởng quyền lợi và chia xẻ trách nhiệm, sẽ là ánh sáng soi đường và là động lực đấu tranh sinh tồn dân tộc và phát triển toàn diện đất nước, đối với bất cứ người Việt Nam yêu nước nào.

- “*Dân vi quý, Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh*” là một quan niệm dân chủ Đông Phương đã thấm nhuần từ lâu vào tâm thức người Việt Nam, thể hiện mối quan hệ đúng đắn, quân bình và công bình giữa ba thực thể xã hội: Nhân dân – Xã Hội – Chính quyền. Trong đó Dân là đầu, là gốc, là quý trọng hơn hết. Xã hội là môi trường sống và sinh hoạt của nhân dân. Quân là Vua, là nhà cầm quyền thì coi nhẹ. Là vì, chính nhân dân mới là chủ thể của xã hội, là đối tượng phục vụ của chính quyền. Chính nhân dân tạo dựng xã hội làm môi trường sống có tổ chức, an toàn và thuận lợi để mọi người sống trong môi trường xã hội ấy có điều kiện mưu cầu hạnh phúc cá nhân, gia đình và tập thể. Nhưng vì nhân dân sống trong xã hội, tất cả không thể trực tiếp điều hành xã hội rộng lớn, phức tạp, nên đã để ra chính quyền qua năng quyền ủy thác cho những người đại diện (dân cử) để làm công việc quản lý xã hội, cai trị đất nước, ăn lương của dân, làm việc cho dân. Và do đó, quan niệm “Dân vi quý, Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh” cần được thể hiện trong chế độ “Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc”, với quyền làm chủ thực sự là của nhân dân, quyền quản lý xã hội giao cho chính quyền, tất cả hành sử quyền và nghĩa vụ trong khuôn khổ Hiến pháp và Luật pháp (Dân chủ pháp trị)

d) Căn cứ trên bản Hiến Pháp Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc, các cơ cấu quốc gia, guồng máy công quyền, nhân sự lãnh đạo quốc gia và điều hành guồng máy công quyền, từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở, sẽ từng bước điều chỉnh, kiện toàn theo một tốc độ phù hợp, an toàn, ổn định.

Sau khi hoàn thành chế độ Dân Chủ Nhất Nguyên Dân Tộc trên cả hai mặt pháp lý (Hiến pháp, luật pháp dân chủ) và thực tiễn (Cơ cấu quốc gia, guồng máy công quyền dân chủ), hiển nhiên mọi người Việt Nam, không phân biệt sắc

tộc, chính kiến, tôn giáo và giai tầng xã hội, đều có quyền tự do ứng cử và bầu cử các chức vụ công quyền theo luật bầu cử. Mọi tài năng dân tộc trong cũng như ngoài nước, trên mọi lãnh vực sẽ hội tụ để cùng gánh vác, chung xây nước non nhà, đưa đất nước phát triển toàn diện đến một tương lai huy hoàng cho dân tộc.

C. VAI TRÒ QUỐC TẾ TRONG GIẢI PHÁP TÒAN CUỘC.

Vì giải pháp chúng tôi thử đề nghị dựa trên nền tảng chủ yếu là tình tự dân tộc, thể hiện qua sự tự tin và tin tưởng lẫn nhau của mỗi bên và giữa các bên đang tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc; cho nên chúng tôi muốn coi nhẹ vai trò của quốc tế trong việc thực hiện giải pháp toàn cuộc này.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới hiện nay, với sức khuynh đảo khá mạnh của các thế lực quốc tế, và trong một thực tại đất nước còn lắm hòaai nghi giữa các lực lượng lãnh đạo dân tộc, chúng ta thật khó mà loại trừ vai trò trọng tài quốc tế trong đề nghị giải pháp toàn cuộc cho tương lai Việt Nam. Vì vậy, quốc tế có thể và cần được mời đóng các vai trò sau đây:

1. Quan sát hoặc giám sát quá trình thực hiện ba bước của giải pháp toàn cuộc, hoặc chỉ giám sát trong bước có cuộc bầu cử Quốc Hội Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia.

2. Kêu gọi sự đóng góp tài chánh quốc tế, để chi phí cho việc thực hiện giải pháp toàn cuộc, vì lợi ích tạo sự ổn định và phát triển cho Việt Nam, cũng nằm trong yêu cầu thiết lập một nền trật tự quốc tế mới của các cực cường. Đồng thời, yêu cầu quốc tế gia tăng viện trợ nhiều mặt, để tài trợ cho các biện pháp thành tựu được nhằm xóa bỏ những khó

khẩn còn tồn tại trong nội bộ Việt Nam (Chẳng hạn vấn đề tài sản của các cá nhân hay pháp nhân đang bị chiếm dụng hay quốc hữu hóa không được bồi thường, vấn đề chế độ đãi ngộ thương binh, gia đình tử sĩ giải quyết thống nhất cho các bên tham chiến trước đây, vấn đề tái xử dụng tướng lĩnh, sĩ quan QLVNCH và công chức VNCH còn đủ điều kiện tại ngũ hay năng lực phục vụ; và vấn đề thống nhất hưu bổng cho quân nhân, công chức từng phục vụ trong hai chế độ đối nghịch quá khứ; vấn đề tu bổ, cải táng tại các nghĩa trang tử sĩ trên cả hai chiến tuyến.v.v. . . Tất cả thống nhất trong một chính sách đãi ngộ chung).

*** Tóm lại:** Giải pháp Toàn cuộc mà chúng tôi đề nghị 10 năm trước đây (1995), đã manh nha từ gần 30 đến 40 năm trước (1977 và 1969), được hình thành 10 năm qua (1995) trong lần ấn hành đầu tiên và nay được nhắc lại trong lần tái bản cuốn sách này, với một số chi tiết điều chỉnh cho thích hợp thời gian và luận lý (2005).

Trong ba bước đi căn bản của tiến trình vẫn luôn dành quyền chủ động thực hiện cho những người cộng sản Việt Nam đang nắm quyền, để cho thấy giải pháp đã thể hiện tính thực tế, khách quan và hợp tình hợp lý. Giải pháp này cũng thừa nhận thể hợp pháp của chế độ và chính quyền đương thời trong tiến trình chuyển hóa qua chế độ “Dân chủ Nhất Nguyên Dân Tộc” một cách hợp pháp và ổn định, để mong thành đạt một chế độ và chính quyền dân chủ-tương lai có được đủ hai tính hợp pháp và chính đáng trước toàn dân.

Trong khi đó, về phía những người Việt Nam quốc gia hay là những người Việt Nam không cộng sản, thì qua giải pháp toàn cuộc này, có thể thành đạt được mục tiêu và lý

tưởng đấu tranh bao lâu nay: ***Thiết lập cho được một chế độ dân chủ đích thực, đó là chế độ dân chủ xây dựng trên nền tảng nhất nguyên dân tộc.*** Bởi vì, mục tiêu tranh đấu bao lâu nay của những người Việt Nam không cộng sản, chủ yếu không phải giành chính quyền, mà là hiện thực cho được một chế độ dân chủ, tự do cho toàn dân Việt và làm sao phát triển toàn diện đất nước đến phú cường và văn minh tiến bộ ngang tầm cao thời đại.

Tất nhiên, đối với các chính đảng quốc gia, các tổ chức hay lực lượng chính trị nào trong hàng ngũ quốc gia, dân tộc, dân chủ có mục tiêu nắm chính quyền để thực hiện mục tiêu lý tưởng của mình, thì qua giải pháp toàn cuộc này, nếu thực hiện được, họ đã có cơ hội giành được chính quyền bằng phương thức dân chủ, trong một cuộc tranh cử tự do.

Tuy nhiên, suy cho cùng, giải pháp toàn cuộc mà chúng tôi đề nghị, cũng như bất cứ giải pháp nào khác dù hợp tình, hợp lý và khả thi cách mấy, vẫn chỉ cò thể hiện thực, nếu những người cộng sản Việt Nam đang nắm quyền lãnh đạo dân tộc thực tâm muốn “hòa giải và đoàn kết dân tộc”, không phải để tiếp tục củng cố chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị của đảng CSVN, mà để cùng mọi khuynh hướng chính trị, thống nhất trên nền tảng “Nhất nguyên dân tộc” để cùng xây dựng một đất nước dân chủ.

Nói gộp gọn, là đảng CSVN đang nắm quyền có thực tâm đi theo con đường dân chủ hóa đất nước hay không. Đó mới là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho mọi giải pháp đưa đến “hòa giải và thống nhất dân tộc”. Lý do đơn giản là vì không thể có sự hòa giải và thống nhất khi các bên không có chỗ đứng chung (lập trường dân tộc) và cùng nhìn về một hướng (Tự do Dân chủ).

Vậy thì, nếu có thực tâm và để thể hiện thực tâm này, đảng CSVN và chính quyền CSVN đương thời phải là kẻ chủ động đi bước trước, với những hành động cụ thể khả tín, để những người Việt Nam không cộng sản tin được. Bởi vì sự hoài nghi quá đáng của người Việt Nam không cộng sản, thực tế đã do chính những người CSVN trong quá khứ, đã có quá nhiều hành động thất tín đối với họ và cả với nhân dân nữa. Nay cũng cần những hành động thực tế của những người CSVN thì mới hóa giải được mọi hoài nghi.

Tựu chung, chúng tôi hy vọng và tin tưởng, nếu tất cả các bên đã và đang tranh chấp quyền lãnh đạo dân tộc, đều thực tâm vì đất nước, vì dân tộc, với một lòng yêu nước thực sự, thì giải pháp toàn cuộc mà chúng tôi đề nghị có cơ may thành tựu. Bởi vì, điều này phù hợp với ước muốn chung của bất cứ người Việt Nam yêu nước nào ở trong cũng như ngoài nước, bất kể nguồn gốc, chính kiến; đáp ứng được ý nguyện thiết tha của toàn dân Việt Nam, và đi đúng với chiếu hướng quốc tế mới không thể đảo ngược: Dân chủ hóa toàn cầu, với các nhân quyền, dân quyền cơ bản phải được các chế độ độc tài, dưới mọi hình thức, hoàn trả đầy đủ cho mọi người dân và cho mọi dân tộc trên hành tinh này.

Tất cả tương lai tốt đẹp cho dân tộc, đang chờ đợi hành động cụ thể chứng tỏ lòng yêu nước thương dân thật hay giả của các nhà lãnh đạo dân tộc hôm qua, hôm nay và ngày mai của tất cả các bên, cộng sản Việt Nam cũng như không cộng sản Việt Nam.

Viết xong tại Houston, ngày 18 tháng 2 năm 1995

Viết lại tại Houston, ngày 9 tháng 9 năm 2005

THIỆN Ý



Trước 30-4-1975:

- * Giáo sư Việt Văn, Công Dân, Sử Địa các tư thục: Hưng Đức (BMT), Don Bosco, Đức Minh (Thủ Đức, Văn Hóa Quân Đội (Quang Trung), Lasan Hiền Vương Sài Gòn (1967-1969)
- * Biên tập viên bình luận thời sự chương trình phát thanh đặc biệt thuộc Cục Tâm Lý Chiến, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, QLVNCH (1970-1973)
- * Luật sư tại Sài Gòn (1973-1975).

Sau 30-4-1975:

- * Tham gia Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam, bị bắt cầm tù qua các trại giam số 4 Phan Đăng Lưu, Công an TP. HCM, Chí Hòa, Z.30D Hàm Tân Thuận Hải (Phan Thiết)
- * Tị nạn tại Hoa Kỳ từ 1992. Nguyên Tổng Thư Ký Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Houston & Vùng phụ cận (1994-1996). Hiện là Chủ Tịch Câu Lạc Bộ Luật Khoa Việt Nam, Chủ nhiệm & Chủ bút báo Luật pháp & Đời sống, Cố vấn Khu Hội CTNCT Houston & Vùng phụ cận.

** Cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc như thế, chẳng phải là thắng lợi của phe này đối với phe kia, mà chỉ là vì sự thay đổi thế chiến lược quốc tế của các cường quốc cực mà thôi...*

** Chỉ có đứng trên lập trường dân tộc, dưới ánh sáng chủ nghĩa yêu nước, chúng ta mới có thể tìm ra được con đường đúng nhất, có lợi nhất cho dân tộc Việt Nam, phù hợp với ý nguyện của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam, chứ không phải là tham vọng của những kẻ cầm quyền...*

** Chỉ trong khung cảnh chế độ xây dựng trên nền tảng "Nhất nguyên Dân tộc", mới thống nhất được toàn lực quốc gia, để phát triển toàn diện đất nước đến phú cường và văn minh tiến bộ theo kịp đà tiến hóa chung của nhân loại...*

Ấn phí \$20.00